

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRUNG-TP. HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:285 /2017/HSST

Ngày 29 tháng 9 năm 2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Xuân Thuỷ

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vương Thúy Thìn (giáo viên)

2. Bà Nguyễn Thị Nhị Hà

- Thư ký phiên toà: Bà Lại Nguyệt Ánh– Thư ký Toà án nhân dân Quận Hai Bà Trưng – thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng - thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Nguyễn Bích Thảo – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 527/2016/HSST ngày 17 tháng 10 năm 2016 đối với các bị cáo:

1.Bị cáo D – sinh ngày:07/5/1998 (Phạm tội khi 17 tuổi 10 tháng 15 ngày) Tên gọi khác: Không; Giới tính : Nam ; ĐKNKTT và chỗ ở: Phố A , Phường C , Quận E , Hà Nội; Nghề nghiệp: không; Văn hóa : 7/12; Quốc tịch : Việt nam ; Dân tộc : Kinh ; Tôn giáo : không; Con ông : V ; Con bà : H; Tiền án: Không ;Nhân thân: có 03 tiền sự: Năm 2011 có 02 tiền sự về hành vi gây rối trật tự công cộng, công an phường Quỳnh Mai xử lý hành chính. Ngày 04/6/2012, UBND quận Hai Bà Trưng quyết định đưa vào trường giáo dưỡng 12 tháng.Bắt khẩn cấp ngày 01/4/2016.Hiện bị can đang tạm giam tại trạm giam số 1- Công an Thành phố Hà Nội. Danh chỉ bản số 0174 lập ngày 04/4/2016 do công an Quận Hai Bà Trưng cung cấp;

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Bị cáo L- tên gọi khác : L” nhỡ”;Giới tính: Nam; Sinh ngày: 12/11/1998

(Phạm tội khi 17 tuổi 4 tháng 10 ngày); HKTT và chỗ ở : Phố C , Phường D , Quận E , Hà Nội; Nghề Nghiệp: không ;Văn hóa: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: T; Con bà: A; Gia đình có 2 anh em, bị can là con thứ hai ;Tiền án ,tiền sự: Không; Bắt khẩn cấp ngày 01/4/2016. Thay đổi

BPNC ngày: 26/5/2016; Bị cáo tại ngoại. Danh chỉ bản số 175 lập ngày 04/4/2016 do công an Quận Hai Bà Trưng cung cấp;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Bị cáo K- tên gọi khác : K “Cót”; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 28/8/2001 (Phạm tội khi 14 tuổi 6 tháng 23 ngày); HKTT và chỗ ở: Phố D , Phường Q , Quận H , Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Văn hóa: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Con ông: V ; Con bà: P; Tiền án, tiền sự: Không

Danh chỉ bản số 221 lập ngày 12/5/2016 do công an Quận Hai Bà Trưng cung cấp; Bị cáo tại ngoại, sau đó bỏ trốn. Ngày 10/9/2017 bị cáo đã ra đầu thú và bị bắt tạm giam ngày 11/9/2017.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Đại diện hợp pháp cho bị cáo K là anh L ; Phố C, phường D , Quận E , Hà Nội

Vắng mặt tại phiên tòa.

Anh C - Ủy viên thường vụ Quận đoàn Hai Bà Trưng

Có mặt tại phiên tòa

*** Người bào chữa cho bị cáo:**

Bào chữa cho bị cáo D: Bà Nguyễn Thị Kim Dung, cộng tác viên

Bào chữa cho bị cáo L; Luật sư Phạm Thị Hồng;

Bào chữa cho bị cáo K: Bà Phan Thị Thu Trang, cộng tác viên

Các cộng tác viên và luật sư đều thuộc luật sư của Trung tâm trợ giúp pháp lý thuộc Sở tư pháp thành phố Hà Nội

Có mặt tại phiên tòa.

***Người bị hại:**

Cháu H – sinh năm: 2002; Trú tại: Phố A phường C , Quận D , Hà Nội Người đại diện hợp pháp của H: Ông Q – bố đẻ cháu H.

Đều vắng mặt tại phiên tòa

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Đ – sinh năm: 1977; Trú tại: Số 120 tổ 10 phường Mai Động, quận Hoàng Mai, Hà Nội

Vắng mặt tại phiên tòa

2. Ông V và bà H; Cùng trú tại: Phố A phường C , Quận D , Hà Nội

Có mặt tại phiên tòa

3. Ông T và bà T; Cùng trú tại: Phố C , Phường E , Quận Q , Hà Nội

Có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 20/3/2016, L (tức “Nhỡ”), K, H (tức “Be”), T (tức “Chột”) gặp nhau, để có tiền tiêu xài nên cả hội bàn nhau sẽ cướp xe đạp điện đem bán lấy tiền. L hỏi cả bọn xem ai có người quen có xe đạp điện không? H “Be” nói có quen biết bạn là H đi xe đạp điện. Các đối tượng thống nhất: H “Be” và K sẽ tìm cách nhờ ĐH chở bằng xe đạp điện vào khu vực nương khuất – Ngõ 325 kim ngưu còn T “Chột” sẽ đe dọa và đánh ĐH để K lấy xe đạp điện của H, L sẽ là người mang đi bán. L “nhỡ” bảo H “Be”: gọi nó ra đây được không, H “Be” bảo giờ ĐH đi học, nên L bảo thôi. Sau đó cả hội giải tán.

Đến khoảng 19h30 ngày 22/3/2016, H “Be” cùng K đang đứng ở Quỳnh Mai – Hai Bà Trưng – Hà Nội , sau khi điện thoại gọi L “nhỡ” ra thì nhìn thấy ĐH đi xe đạp điện qua (xe nhãn hiệu Nijia màu xanh). H “Be” gọi ĐH lại, nhờ chở xuống Vĩnh Tuy. Cùng lúc này L “Nhỡ” điều khiển xe máy chở M (tức “Bồng”) đến. K ra nói nhỏ với L “Nhỡ”: “Anh đi gọi thêm người ra đi, em đưa nó ra chỗ nương khuất ở Thanh Lương”. L “Nhỡ” đồng ý và đi cùng M “Bồng” đi tìm gặp D, L nói với D “đi đánh cho em một thằng”. D đồng ý rồi lên xe đi cùng L và M ra ngõ 325 Kim Ngưu. Khi đến đầu ngõ, L nói nhỏ với D: vào đánh thằng lạ mặt, việc còn lại để K với H “Be” lo. Do trên đường đi, D nghe L nói chuyện qua điện thoại với K nên D hiểu là D sẽ vào đánh người bị hại tạo điều kiện để cho K và H “Be” lấy xe đi. D đi bộ vào trong ngách 325/69 Kim Ngưu, L và M đứng ngoài chờ. L nhận được điện thoại của K, L thông báo cho K biết là D đang đi vào. Nội dung L nói chuyện với D và K, M không biết.

Trong lúc này thì K, H “Be” đã dụ được ĐH mang xe đạp điện vào ngách 325/45 Kim Ngưu với lý do vào lấy tiền cho K. Tại khu vực ngã ba ngách 325/45 và 325/69 (trước cửa số nhà 24 ngách 325/45), K dừng xe, lấy lý do gọi điện thoại để kéo dài thời gian chờ D tới. D đi tới nhìn thấy ĐH, liền lao vào từ phía sau chửi “Đm... Mày nhìn đều tao à” rồi xông vào túm tóc và dùng tay chân đấm, đá vào

mặt ĐH. Khi ĐH đang bị đánh thì K lấy xe đạp điện của ĐH phóng đi. H “Be” và D cũng bỏ chạy ngay sau khi biết K đã lấy được xe.

Cả hội gặp lại nhau ở chân cầu Vĩnh Tuy trên phố Minh Khai. Tại đây, D bảo đi bán xe đạp điện lấy tiền ăn tiêu. Cả hội đồng ý. L điều khiển xe đạp điện lấy được của ĐH để chở D tới hiệu cầm đồ LĐ số 120 ngõ 296 Minh Khai, P. Mai Động, Hoàng Mai, Hà Nội, bán chiếc xe trên cho anh Đ với giá 4.000.000 đồng. L cầm tiền chia cho D 500.000 đồng, chia cho K 200.000 đồng, số còn lại L cầm để chi tiêu vào việc chơi điện tử và đi ăn cho cả nhóm gồm: L, K, H “Be” và M. Hiện còn 300.000 đồng - cơ quan công an đã thu giữ tại nhà của L.

Sau khi sự việc xảy ra, ĐH đã đến cơ quan Công an để trình báo sự việc bị H “Be”, K đưa vào ngõ 325/69 Kim Ngưu và bị đánh, cướp xe như trên.

Ngày 31/3/2016, H (tức H “Be”) đã đến CA Q. Hai Bà Trưng để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi cùng các đối tượng L “Nhỡ”, D và K đánh, cướp tài sản của H như đã nêu trên.

Tại cơ quan điều tra, L, D, K đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Chủ hiệu cầm đồ là anh Đ - chủ hiệu cầm đồ LĐ đã tự nguyện giao nộp chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Nijia trên cho cơ quan điều tra.

Cơ quan CSĐT - CA Quận Hai Bà Trưng ra quyết định trưng cầu định giá tài sản là chiếc xe đạp điện mà L, D, K và H “Be” cướp của ĐH.

Tại kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá theo thủ tục tố tụng hình sự - Quận Hai Bà Trưng kết luận:

+ 01 xe đạp điện nhãn hiệu Nijia, màu xanh ngọc, không đeo biển kiểm soát, SK: 8915215B0000084, SM: BC48V1501080087, xe đã qua sử dụng (thu hồi được) trị giá: 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng chẵn)

Cơ quan CSĐT - Công an Quận Hai Bà Trưng đã ra quyết định xử lý vật chứng, trao trả cho em ĐH cùng người giám hộ là ông Q (bố của ĐH) chiếc xe đạp điện Nijia đã thu giữ của anh Đ. Về thương tích khi bị đánh, do thương tích nhẹ nên em ĐH và gia đình từ chối giám định tỉ lệ thương tích đồng thời không còn có yêu cầu gì về dân sự.

Đối với H “Be” quá trình điều tra đủ cơ sở xác định H”Be” cùng với L, D, K thực hiện hành vi Cướp tài sản của em ĐH, tuy nhiên, thời điểm thực hiện hành vi vi phạm, H”Be” dưới 14 tuổi nên cơ quan CSĐT - CA Quận Hai Bà Trưng không

đặt vấn đề xử lý hình sự đối với Hiếu đồng thời có công văn đề nghị CA Phường Quỳnh Mai làm thủ tục áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường theo nội dung Nghị định 111/2013/NĐ-CP của Chính Phủ.

Đối với M quá trình điều tra xác định mặc dù đi cùng với L nhưng M không biết, không tham gia thực hiện hành vi cướp tài sản của L và đồng bọn, nên cơ quan CSĐT không đặt vấn đề xử lý hình sự trong vụ án này.

Đối với T quá trình điều tra thể hiện vào ngày 20/20/3/2016, T tham gia bàn bạc về việc sẽ đi cướp tài sản, sau đó, T không tham gia cũng như không biết về việc H “Be” và đồng bọn đi cướp tài sản vào thời điểm nào nên cơ quan CSĐT không đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với Tiệm trong vụ án này.

Đối với anh Đ - chủ hiệu cầm đồ, quá trình điều tra xác định khi mua bán chiếc xe đạp điện, anh Đ không biết và không liên quan tới hành vi phạm tội của L và D nên cơ quan CSĐT không đặt vấn đề xử lý hình sự đối với Đ trong vụ án này. L và gia đình đã tự nguyện bồi thường số tiền 4.000.000 đồng - là tiền anh Đ đã bỏ ra mua xe đạp điện, hiện anh Đ không còn có yêu cầu gì về dân sự. Ngoài ra, L và gia đình không có yêu cầu gì với D và K về số tiền mà L đã chia cho D và K trong tổng số tiền bán xe, đồng thời tự nguyện nộp sung công Nhà nước số tiền 300.000 đồng thu giữ tại nhà L - là số tiền bán xe L chưa tiêu hết.

Đối với chiếc xe máy Honda Wave màu xanh, không BKS, SK: 474214; SM: 5474266 thu giữ của K, tra cứu SK, SM không nằm trong cơ sở dữ liệu của xe tang vật, K khai là của K mua của một người không quen biết qua mạng Internet với giá 4.000.000đ. Qua xác minh người đứng tên đăng ký chiếc xe trên là ông C. Ông C cho biết chiếc xe trên ông đăng ký chính chủ và cho con trai là anh Q (SN: 1989) sử dụng. Anh Q khai đã bị mất trộm chiếc xe trên tại khu vực phố Trương Định, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội, sự việc bị mất trộm anh Q không ra trình báo tại cơ quan công an. Hiện chưa có kết quả giám định số khung số máy của chiếc xe trên nên cơ quan CSĐT đã ra quyết định tách tài liệu liên quan đến chiếc xe và vụ trộm cắp tài sản tại khu vực phố Trương Định, Hai Bà Trưng, Hà Nội để tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số: 309/CT/VKS-HS ngày 07 tháng 10 năm 2016 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng đã truy tố L, D và K tội:”Cướp tài sản ” theo điểm a khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra. Gia đình các bị cáo đều tự nguyện thỏa thuận giải quyết xong về số tiền gia đình bị cáo L đã bỏ ra chuộc xe về trả cho người bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng giữ quyền công tố nhà nước tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án, hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 133, điểm b, p (đối với bị cáo L thêm điểm q) khoản 1 Điều 46, Điều 47, Điều 69, Điều 74, Điều 60 (đối với bị cáo L) Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo D từ 30 đến 36 tháng tù.

Bị cáo L từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo hạn thử thách là 60 tháng

Bị cáo K từ 24 đến 30 tháng tù

Về bồi thường dân sự: Cháu H và giám hộ là ông Q đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên không xét.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung công 300.000 đồng thu giữ tại nhà của L là tiền do phạm tội mà có.

Các bị cáo nói lời sau cùng đều nhận tội và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tang vật thu được, biên bản bắt giữ người phạm tội, và các tài liệu có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 22/3/2016, tại khu vực ngã ba ngách 325/69 và ngách 325/45 (đối diện số nhà 24

ngách 325/45) Kim Ngưu, P.Thanh Lương, Q.Hai Bà Trưng, Hà Nội, L, D và K đã có hành vi túm tóc, dùng tay chân không đấm đá vào đầu, vào mặt em H để chiếm đoạt chiếc xe đạp điện Ninja trị giá 5.000.000 đồng. Hành vi của L, D và K đã phạm tội:” Cướp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại Điều 133 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp , xâm phạm đến tính mạng sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ gây mất an ninh trật tự xã hội, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân. Hiện nay, xu hướng trẻ hóa tội phạm ngày càng tăng, nhiều vụ án hình sự về tội nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng do người chưa thành niên thực hiện có chiều hướng gia tăng trong thời gian vừa qua. Các bị cáo trong vụ án này khi phạm tội đều là trẻ vị thành niên.

Các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm. Xét vai trò của từng bị cáo. Bị cáo L và bị cáo K cùng là chủ mưu, lên kế hoạch dụ người bị hại ra nơi vắng vẻ để bị cáo D đánh , lợi dụng lúc người bị hại bị đánh bị cáo K đã chiếm đoạt tài sản của người bị hại. Sau đó bị cáo D và L đi bán tại tiệm cầm đồ được 4.000.000 đồng, số tiền này cả nhóm cùng ăn tiêu hết. Trong vụ án này, bị cáo L và K là người lên kế hoạch đầu tiên, bị cáo D là người trực tiếp đánh người bị hại tạo cơ hội cho bị cáo K chiếm đoạt chiếc xe đạp điện của em H. Sau đó, bị cáo D và bị cáo L là người trực tiếp giao dịch để bán chiếc xe. Số tiền bán xe các bị cáo cùng nhau ăn tiêu. Như vậy, vai trò của các bị cáo là như nhau. Các bị cáo phạm tội có sự chuẩn bị, phân công, bàn bạc từ trước, cùng thực hiện và cùng tiêu thụ tài sản và cùng ăn tiêu . Các bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng với lỗi cố ý. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành theo điểm a khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét tình tiết các bị cáo trong vụ án này đều phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi , bị cáo K phạm tội khi mới 14 tuổi - 06 tháng.Vì vậy , các bị cáo nhận thức chưa được đầy đủ hậu quả hành vi mình gây ra. Nhân thân bị cáo L và K đều chưa có tiền án, tiền sự. Riêng bị cáo D có 02 tiền sự đều đã hết thời hiệu. Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai nhận tội và đều tỏ ra ăn năn hối cải. Gia đình các bị cáo đã cùng nhau tự nguyện khắc phục hậu quả. Tài sản đã thu hồi trả lại người bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng điểm b,p khoản 1 Điều 46, Điều 47, Điều 69, Điều 74 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo

để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Riêng đối với bị cáo L, Hội đồng xét xử nhận thấy ngoài việc tự nguyện khắc phục hậu quả, bị cáo đã tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra trong việc truy bắt tội phạm, có văn bản xác nhận của cơ quan công an quận Hai Bà Trưng. Bị cáo L nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, cần áp dụng thêm điểm q khoản 1 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự cho bị cáo L được cải tạo giáo dục ngoài xã hội cũng đủ răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về bồi thường dân sự: Cháu H và giám hộ là ông Q đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên không xét.

Đối với khoản tiền 4.000.000 đồng gia đình bị cáo L đã tự nguyện khắc phục chuộc xe về trả cho gia đình người bị hại, gia đình của các bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận xong về khoản tiền này trước khi mở phiên tòa nên không xét.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung công 300.000 đồng thu giữ tại nhà của L là tiền do phạm tội mà có.

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa, người đại diện hợp pháp cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố : Bị cáo **D, L và K** phạm tội:” Cướp tài sản”

Áp dụng : điểm a khoản 2 điều 133, điểm b,p khoản 1 điều 46, điều 47, điều 69, điều 74 Bộ Luật Hình Sự.

Xử phạt: D 36 (ba mươi sáu) tháng tù .Thời hạn tù tính từ ngày 01/4/2016

Áp dụng : điểm a khoản 2 điều 133, điểm b,p,q khoản 1 điều 46, điều 47, điều 60, điều 69, điều 74 Bộ Luật Hình Sự.

Xử phạt: L 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho UBND phường Trần Phú quận Hoàng Mai, Hà Nội quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng : điểm a khoản 2 điều 133, điểm b,p khoản 1 điều 46, điều 47, điều 69, điều 74 Bộ Luật Hình Sự.

Xử phạt: K 26 (hai mươi sáu) tháng tù

Thời hạn tù tính từ ngày 10/9/2017

Về bồi thường dân sự:

Người bị hại cháu ĐH và giám hộ là ông Q đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên không xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu sung công 300.000 đồng thu giữ tại nhà của L là tiền do phạm tội mà có(Giấy giao nộp tiền vào tài khoản ngày 12/7/2016 tại kho bạc Nhà nước Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội)

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231, khoản 1 điều 233, điều 234 Bộ Luật Tố Tụng Hình Sự.

Bị cáo D, L, K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại và đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Đ vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Người bào chữa, người đại diện hợp pháp cho bị cáo K, ông V, bà H, ông T, bà T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự

Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án, mục 1,2 phần I Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo) Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/2/2009 có hiệu lực thi hành ngày 01/7/2009

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

NƠI NHẬN :

- Bị cáo
- Viện kiểm sát Quận Hai Bà Trưng
- Công an Quận Hai Bà Trưng
- Chi cục THA dân sự Q. Hai Bà Trưng
- Lu hồ sơ.

Phạm Xuân Thuỷ

